TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG** Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hương Q, sinh năm 1998

Nơi ĐKHKTT: thôn Phố M (nay là thôn A), xã V, huyện T, B;

Nơi cư trú: xóm V, xã B, huyện Ph, tỉnh Th.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Phố M (nay là thôn A), xã V, huyện T, B.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Hương Q và anh Nguyễn Hữu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho chị Dương Thị Hương Q nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Dương Mai H, sinh ngày 13/4/2018. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Q, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Dương Thị Hương Q phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011645 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị O